TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 07/8/1997; số CCCD: 030097000230; nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2020, Công an xã T, huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số 58 bằng hình phạt tiền đối với Lê Văn H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; tại Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 30/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Văn H 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2022, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 16/3/2025 đến ngày 22/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Luật sư Đặng Thị Thanh H2 - Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số C đường L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Nguyễn Quang N, sinh ngày 25/01/2001; số CCCD: 030201010390; nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Tiêu Thị B; có vợ và chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 62/2021/HS-ST ngày 23/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Quang N 02 năm 03

tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023 chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 15/3/2017 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, ngày 14/5/2019 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, ngày 01/12/2020 UBND thị trấn T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ từ ngày 15/3/2025 đến ngày 21/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Huy C1, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 15/3/2025, tại Khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quang N cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4,5x6) cm, 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5) cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x2) cm, bên trong các túi đều có chứa các chất dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận đều là các túi ma túy tổng hợp dạng "đá" mua của Lê Văn H để bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8) cm, bên trong có 10 vỏ túi nilon màu trắng, đều kích thước khoảng (1,5x2) cm dùng đựng ma túy được chia nhỏ để bán.

Đến 07 giờ ngày 16/03/2025, Lê Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đầu thú khai nhận hành vi bán ma túy cho N và giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 3cm x 4cm và 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 4cm x 5cm, bên trong các túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là các ma túy tổng hợp dạng "đá", H cất giấu để bán kiếm lời. Về nguồn gốc ma túy, H khai: H mua của 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào ngày 04/3/2025 và ngày 14/3/2025 ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương và đường đê gần đò Chiềng thuộc địa phận xã T, huyện T với giá 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 16/3/2025, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng thu của Nguyễn Quang N, là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 10,469 gam; Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng thu của Lê Văn H, là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 20,703 gam.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSHD-P1 ngày 06/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn H tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang N tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi như trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Quang N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2025.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2025.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy đã thu giữ do cơ quan giám định hoàn lại và các túi nilon thu giữ của bị cáo N. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại Iphone 15 Promax màu đen gắn sim số 0979.236.940; điện thoại Iphone 12 Promax màu đen gắn sim số 0377.031.560; điện thoại Iphone 7 màu hồng có gắn sim số 0928.623.761. Xử lý thuê bao điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội theo Điều 53 Luật Viễn thông. Tịch thu số tiền 10.800.000đồng bị cáo H thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo H để đảm bảo thi hành án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo H đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người chứng

kiến; nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, sao kê tài khoản ngân hàng của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 04/3/2025 và 14/3/2025, Lê Văn H mua 31,172 gam ma túy Methamphetamine của những người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 20.000.000 đồng mang về nhà cất giấu để bán. Hồi 18 giờ 18 phút ngày 14/3/2025, tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Lê Văn H bán cho Nguyễn Quang N 10,469 gam ma túy Methamphetamine với giá 10.800.000 đồng. Đến 21 giờ 20 phút ngày 15/3/2025, N mang số ma túy trên đến Khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương tìm người mua để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ quy định của pháp luật về việc cấm mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi. Trong vụ án này, Lê Văn H chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy là 31,172 gam ma túy Methamphetamine; Nguyễn Quang N chịu trách nhiệm với khối lượng 10,469 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Quang N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo Lê Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang N1 đã bị kết án do cố ý chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác Luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo H đều không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 10.800.000đồng bị cáo Lê Văn H có được do bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quang N là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo Lê Văn H tại Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh H3 số 12126868699999 của H để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ trong vụ án sau giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành, các túi nilon thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng, các thẻ sim điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu cho hủy bỏ. 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen; 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước. Số thuê bao điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần kiến nghị đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông xử lý theo quy định tại Điều 53 Luật Viễn thông.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quang N.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Quang N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Lê Văn H số tiền 10.800.000đồng sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản số 12126868699999 của Lê Văn H tại Ngân hàng Q - Chi nhánh H3 theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A565/LPT-CSMT ngày 27/5/2025 và Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 29/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H để đảm bảo thi hành án.

6. Về vật chứng:

Tịch thu cho hủy bỏ: Toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8) cm, bên trong có 10 vỏ túi nilon màu trắng, đều kích thước khoảng (1,5x2) cm; 03 thẻ sim điện thoại.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu đen; 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng.

Kiến nghị với V1 và V xử lý các số thuê bao di động 0377.031.560; 0979.236.940; 0928.623.761 theo quy định của Luật Viễn thông.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 24/6/2025).

7. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Quang N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy PC04 - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu